

## BÁO CÁO

### Kết quả về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2018

Thực hiện Công văn số 3439/UBND-KTTH ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức các Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2019; Tổ Kiểm tra báo cáo thống kê kết quả thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2018 như sau:

#### I. Về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

##### 1. Về ưu điểm:

- Tổ Kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(1)</sup> đã thường xuyên rà soát, nhắc nhở, đôn đốc thực hiện kịp thời, khắc phục tình trạng bỏ sót nhiệm vụ của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và phát huy tốt hiệu quả xử lý công việc qua các báo cáo phục vụ phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(2)</sup>.

- Trong năm 2018, Tổ Kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu ban hành Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy chế quy định tạm thời về việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; đồng thời, triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện<sup>(3)</sup>. Các đơn vị, địa phương cũng đã xây dựng và ban hành quy chế về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Các sở, ngành, địa phương đã sử dụng hiệu quả phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, cập nhật nhiệm vụ được giao. Thông qua phần mềm, chế độ báo cáo đã được đơn giản hóa, các đơn vị không cần gửi các báo cáo tháng, quý về việc tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc cập nhật giao nhiệm vụ có thời hạn xử lý, nhiệm vụ không quy định thời hạn xử lý và chỉ đạo kiểm tra, rà soát nội dung nhiệm vụ trễ hạn.

- Đã tổ chức kiểm tra tại một số đơn vị để chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế,

<sup>1</sup> Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc thành lập Tổ Kiểm tra của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

<sup>2</sup> Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2018, Tổ Kiểm tra đã có 12 báo cáo tháng, đồng thời có 03 báo cáo quý, 01 báo cáo 06 tháng và 01 báo cáo năm.

<sup>3</sup> Văn bản số 656/UBND-TH ngày 22/3/2018 về việc rà soát thực hiện, nhiệm vụ chỉ đạo điều hành; Văn bản số 1196/UBND-TH ngày 15/5/2018 về việc giao nhiệm vụ theo dõi nội dung chậm trễ của các sở ngành, các đơn vị; Công văn số 2722/CV-TKTra ngày 06/11/2018 về việc đề nghị báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2018.



yếu kém trong quá trình triển khai công tác cải cách hành chính và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh<sup>(4)</sup>.

## **2. Một số hạn chế:**

- Vẫn còn tình trạng xin gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ của một số sở, ngành, địa phương.

- Còn nhiều nhiệm vụ tại các văn bản đã ban hành nhưng chưa cập nhật tiến độ thông qua phần mềm.

- Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ vẫn thường xuyên ở nội dung thống kê số lượng qua phần mềm, chưa theo dõi đầy đủ việc hoàn thành và kết quả của một số nhiệm vụ.

- Trong năm, chưa tổ chức nhiều đợt kiểm tra toàn diện hoặc kiểm tra theo chuyên đề về chấp hành, thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với một số đơn vị chưa nghiêm túc triển khai.

## **3. Nguyên nhân của hạn chế:**

Mặc dù được sự chỉ đạo thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự theo dõi, nhắc nhở của lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các phòng thuộc Văn phòng để đôn đốc các đơn vị đã được giao nhiệm vụ phải thường xuyên thực hiện đầy đủ và cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao, tuy nhiên vẫn còn hạn chế như trên, qua theo dõi tình hình thực hiện có các nguyên nhân như sau:

### *a) Về nguyên nhân khách quan:*

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có phần mềm sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung đảm bảo tính tương thích, đồng bộ và thông suốt để theo dõi việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (từ Chính phủ, các bộ ngành Trung ương đến tỉnh và các sở, ngành, các huyện, thành phố trong tỉnh)<sup>(5)</sup>

- Các phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, phân loại nhiệm vụ trong các văn bản chỉ đạo, điều hành, cập nhật và chuyển theo dõi, các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên phần mềm theo dõi; tuy nhiên, do khối lượng công việc nhiều nên việc phân loại nhiệm vụ tại các văn bản chỉ đạo điều hành chưa đầy đủ, chính xác; vì vậy, chưa cập nhật hết nhiệm vụ lên phần mềm theo dõi để thuận tiện trong việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị.

- Đối với các Sở, ban ngành, địa phương là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ được giao, trong quá trình thực hiện có một số nhiệm vụ, nội dung phải chờ và liên hệ với bộ ngành cấp trên để được cung cấp thông tin, hướng dẫn; bên cạnh đó, các

<sup>4</sup> Đã rà soát, kiểm tra trong việc không nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh (Văn bản số 3097/UBND-KGVX ngày 06/11/2018; văn bản số 3391/UBND-KGVX ngày 03/12/2018; Báo cáo số 1092/BC-TTra ngày 09/5/2018 của Tổ Kiểm tra).

<sup>5</sup> Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đang triển khai thử nghiệm hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia và chuẩn bị kết nối, liên thông chính thức các phần mềm quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông văn bản quốc gia trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (Văn bản số 10143/VPCP-KSTT ngày 18/10/2018 về việc thử nghiệm kết nối liên thông, gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg).



đơn vị chủ trì nhiệm vụ phải tổng hợp, chờ lấy ý kiến của các sở, ngành và địa phương khác trong tỉnh nên việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa kịp thời.

b) *Về nguyên nhân chủ quan:* Qua theo dõi và xem xét báo cáo định kỳ về thực hiện của các đơn vị, địa phương thì nguyên nhân chủ quan của hạn chế như:

- Các sở, ngành, địa phương chưa tích cực thực hiện đầy đủ các quy định của quy chế và hướng dẫn đã ban hành, cụ thể: các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 và tổng hợp, gửi báo cáo tình hình kết quả thực hiện. Tuy nhiên, khi báo cáo về tình hình thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, các đơn vị chỉ tập trung vào những nhiệm vụ được giao có thời hạn trên phần mềm theo dõi, chưa báo cáo thêm được các nhiệm vụ được giao theo khoản 2 Điều 4 của Quy chế về nhiệm vụ được chuyển đến qua đường văn bản giấy.

- Công tác tham mưu của một số cán bộ đầu mối làm công tác theo dõi nhiệm vụ tại một số đơn vị còn hạn chế, chưa chủ động báo cáo tình hình trễ hạn, sắp đến hạn của nhiệm vụ được giao để lãnh đạo đơn vị kịp thời xử lý hoặc chưa kịp thời cập nhật các nhiệm vụ đã hoàn thành theo thời gian quy định và chưa theo dõi đầy đủ nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế như trên.

## **II. Thống kê kết quả thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2018, những vấn đề còn tồn đọng phải xử lý**

### **1. Thống kê kết quả thực hiện:**

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 22/12/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhận 1.063 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; 2.898 văn bản của Bộ, ngành Trung ương; 915 văn bản của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; 373 văn bản của Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh (theo đường văn bản đến trên hệ thống theo dõi điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2018 nhận được 27.976 văn bản đến).

Trong năm 2018 (số liệu đến ngày 22/12/2018), Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 2.094 quyết định (trong đó có 36 quyết định quy phạm pháp luật, 1.431 quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh, 627 quyết định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), 09 Chỉ thị và 4.479 công văn, báo cáo, thông báo cá biệt (chưa bao gồm 4.591 văn bản do Lãnh đạo Văn phòng thông báo ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và chuyển văn bản theo Quy chế làm việc) để chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Từ ngày 01/01/2018 đến 22/12/2018, tỉnh Kon Tum có tổng số 173 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi; trong đó đã hoàn thành 163 nhiệm vụ (đã hoàn thành đúng hạn 161 nhiệm vụ, đã hoàn thành nhưng quá hạn 02 nhiệm vụ<sup>(6)</sup>); 10 nhiệm vụ chưa hoàn thành (còn

<sup>6</sup> Nghị quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ: (1) Nhiệm vụ Xây dựng kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, hạn xử lý 31/5/2018, tỉnh Kon Tum đã hoàn thành ban hành Kế hoạch số 1706/KH-UBND ngày 29/6/2018; (2) Nhiệm vụ Báo cáo quý II, hạn xử lý 15/6/2018, tỉnh Kon Tum đã hoàn thành Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 19/6/2018.



trong trong hạn giải quyết 09 nhiệm vụ, đã trễ hạn nhưng chưa hoàn thành 01 nhiệm vụ<sup>(7)</sup>).

## **2. Vấn đề còn tồn đọng phải xử lý:**

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, các đơn vị, địa phương cần triển khai đối với các nhiệm vụ còn tồn đọng như sau:

- Đối với nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi - *Phụ lục 01*:

+ 09 nhiệm vụ giao trong năm 2018: còn 07 nhiệm vụ có quy định thời gian hoàn thành sau ngày 01/01/2019; 01 nhiệm vụ không quy định thời gian thực hiện; 01 nhiệm vụ đã trễ hạn nhưng chưa hoàn thành.

+ 02 nhiệm vụ giao trong năm 2017, có thời hạn hoàn thành năm 2018 và 2019: còn 02 nhiệm vụ.

- Đối với nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành trong năm 2018: các phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã cập nhật 3.393 nhiệm vụ để các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố theo dõi thực hiện và cập nhật tiến độ; số liệu đến ngày 27/12/2018 các đơn vị đã cập nhật tiến độ hoàn thành 2.821 nhiệm vụ (đã hoàn thành đúng hạn 2.330 nhiệm vụ, đã hoàn thành nhưng quá hạn 491 nhiệm vụ); 572 nhiệm vụ chưa hoàn thành (còn trong trong hạn giải quyết 544 nhiệm vụ, đã trễ hạn nhưng chưa hoàn thành còn 28 nhiệm vụ) - *Phụ lục 02*.

- Đối với các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh được chuyển đến các Sở, ban ngành, địa phương qua đường văn bản giấy để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/3/2018, yêu cầu các đơn vị phải nghiêm túc triển khai, thực hiện theo quy định và báo cáo khi có yêu cầu.

- Đối với việc thực hiện chế độ báo cáo theo Quy chế và xây dựng quy chế thực hiện tại đơn vị là một trong các nội dung để chấm điểm cải cách hành chính năm 2018 - *Phụ lục 03*.

- Đối với các đề xuất kiến nghị của các Sở, ban ngành, địa phương tại một số báo cáo sẽ được Tổ Kiểm tra tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào giải pháp trong thời gian tới.

## **III. Giải pháp trong thời gian tới:**

Đề tiếp tục phát huy kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế, Tổ kiểm tra đề xuất một số giải pháp triển khai trong thời gian tới, như sau:

1. Từ tháng 01 năm 2019 trở đi, Hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ theo dõi nhiệm vụ của 30 đơn vị là đối tượng được chấm điểm cải cách hành chính hàng năm; đồng thời mở rộng chức năng cho

<sup>7</sup> Văn bản 1665/VPCP-KSTT ngày 13/02/2018, trong đó có nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh. Đến nay, UBND tỉnh Kon Tum đã có quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đề án Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum.



các đơn vị cập nhật tiến độ thực hiện nhiệm vụ tại các sở, ngành, địa phương phải đính kèm tập tin văn bản đã phát hành hoặc văn bản ký số điện tử.

2. Trong quý I năm 2019 sẽ xây dựng và triển khai phương án để một số đơn vị có nhu cầu sử dụng hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành, triển khai tại các đơn vị trực thuộc.

3. Định kỳ hoặc đột xuất Tổ kiểm tra tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố theo chuyên đề hoặc theo các nội dung lớn, trọng tâm đã thực hiện.

4. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương và đơn vị tư vấn kỹ thuật để xây dựng phương án nhằm đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ về việc chia sẻ, kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên trục liên thông văn bản với phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi được đồng bộ, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo thống kê kết quả thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2018, những vấn đề còn tồn đọng phải xử lý./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành đơn vị thuộc tỉnh và các đơn vị tại phụ lục 2,3;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + CVP, các PVP;
  - + Các phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH9.

**KT. TỔ TRƯỞNG  
TỔ PHÓ**



**PHÓ CHỦ TỊCH VĂN PHÒNG UBND TỈNH  
Nguyễn Đình Cầu**

**PHỤ LỤC 01**  
**NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TRÊN HỆ THỐNG CSDL THEO DÕI**  
**CÒN TỒN ĐỘNG PHẢI XỬ LÝ HOẶC ĐANG TRONG THỜI GIẠN THỰC HIỆN**  
*(Kèm theo Báo cáo số 28 /BC-TKTra ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Tổ Kiểm tra)*

STT	Số, ký hiệu	Trích yếu hoặc nhiệm vụ theo dõi	Diễn giải trạng thái	Hạn xử lý
1	Văn bản số 1665/VPCP-KSTT ngày 13/02/2018	Khẩn trương ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, hoàn thành trước tháng 09/2018	Nhiệm vụ còn tồn đọng phải xử lý; hiện nay đang lấy ý kiến các đơn vị để ban hành	31/8/2018
2	Thông báo số 268/TB-VPCP ngày 31/7/2018	Triển khai Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020	Đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 1908/VP-NNTN ngày 10/8/2018	31/12/2020
3	Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018	Xây dựng hoặc nâng cấp Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ và ban hành quy chế hoạt động.		30/6/2019
4		Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính.		31/3/2019
5		Tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Bộ phận Một cửa.		30/6/2019
6	Thông báo số 310/TB-VPCP ngày 04/8/2018	Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Hội nghị Tổng kết Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2017 và định hướng giai đoạn 2018-2020.	Đã triển khai tại Văn bản số 2149/VP-NNTN ngày 13/9/2018	26/12/2019
7	Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018	Quyết định Phê duyệt Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng	Đợi hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT	



STT	Số, ký hiệu	Trích yếu hoặc nhiệm vụ theo dõi	Diễn giải trạng thái	Hạn xử lý
8	Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018	Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội	Đã chuyển và đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Phiếu chuyển số 177/PC-KGVX ngày 23/10/2018	31/12/2019
9	Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018	Triển khai Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020	Đã triển khai tại Văn bản số 2697/VP-NNTN ngày 05/11/2018	30/12/2020
10	Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017	Ban hành Quyết định quy định chế độ báo cáo hoặc hướng dẫn thực hiện báo cáo thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trên cơ sở Phương án đơn giản hóa đã phê duyệt	Nhiệm vụ còn tồn đọng phải xử lý trong năm 2018	31/12/2018
11		Tổ chức sơ kết tình hình, kết quả thực hiện việc hệ thống hóa, rà soát, đơn giản hóa chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước		31/3/2019

**PHỤ LỤC 02**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao các ngành, cơ quan, địa phương thực hiện trong năm 2018**

*(Kèm theo Báo cáo số 28 /BC-TKTra ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Tổ Kiểm tra)*

Dữ liệu trích xuất trên phần mềm theo dõi lúc 15h30 ngày 27/12/2018

TT	Cơ quan được giao	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Trễ hạn
1	Ban Dân tộc	45	26	2	17	
2	Ban quản lý Khu kinh tế	55	54		1	
3	Sở Công Thương	136	125		11	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	55	25	3	27	
5	Sở Giao thông vận tải	88	80	7	1	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	291	231	37	23	
7	Sở Khoa học và Công nghệ	68	40	9	19	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	181	109	30	42	
9	Sở Ngoại vụ	48	21	7	15	5
10	Sở Nội vụ	166	93	34	37	2
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	179	52	77	49	1
12	Sở Tài chính	219	186	24	8	1
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	255	205	27	23	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	126	90	19	15	2
15	Sở Tư pháp	89	67	8	13	1
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	91	59	18	13	1
17	Sở Xây dựng	104	84	17	3	
18	Sở Y tế	73	64	7	2	
19	Thanh tra tỉnh	101	96	4	1	
20	UBND huyện Đắk Glei	90	47	17	24	2
21	UBND huyện Đắk Hà	105	39	15	51	
22	UBND huyện Đắk Tô	75	52	18	4	1
23	UBND huyện Ia H'Drai	71	17	9	42	3
24	UBND huyện Kon Plông	75	12	14	45	4
25	UBND huyện Kon Rẫy	93	80	3	10	
26	UBND huyện Ngọc Hồi	104	61	19	22	2
27	UBND huyện Sa Thầy	94	88	2	4	
28	UBND huyện Tu Mơ Rông	80	55	20	4	1
29	UBND thành phố Kon Tum	157	93	44	18	2
30	Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum	79	79			
	<b>Tổng số</b>	<b>3393</b>	<b>2330</b>	<b>491</b>	<b>544</b>	<b>28</b>



**PHỤ LỤC 03**

**Kết quả thực hiện Quy chế ban hành theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

*(Kèm theo Báo cáo số 28 /BC-TKTra ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Tổ Kiểm tra)*

TT	Cơ quan được giao	Đã gửi Báo cáo năm	Đã ban hành Quy chế theo dõi tại đơn vị	Ghi chú
1	Ban Dân tộc tỉnh	X	X	
2	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	X	X	
3	Sở Công Thương	X	X	Chất lượng báo cáo tốt
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	X		cập nhật PM; gửi file word
5	Sở Giao thông vận tải	X	X	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	Chất lượng báo cáo tốt
7	Sở Khoa học và Công nghệ	X	X	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	X	X	
9	Sở Ngoại vụ	X		
10	Sở Nội vụ	X	X	Chất lượng báo cáo tốt
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X	X	Chất lượng báo cáo tốt
12	Sở Tài chính	X		Chất lượng báo cáo tốt
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X	Chất lượng báo cáo tốt
14	Sở Thông tin và Truyền thông	X	X	
15	Sở Tư pháp	X	X	
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X	X	
17	Sở Xây dựng	X	X	Chất lượng báo cáo tốt
18	Sở Y tế	X	X	
19	Thanh tra tỉnh	X		Chất lượng báo cáo tốt
20	UBND huyện Đăk Glei	X		
21	UBND huyện Đăk Hà	X		
22	UBND huyện Đăk Tô	X		
23	UBND huyện Ia H'Drai	X		
24	UBND huyện Kon Plông	X		
25	UBND huyện Kon Rẫy	X		
26	UBND huyện Ngọc Hồi	X		
27	UBND huyện Sa Thầy	X		
28	UBND huyện Tu Mơ Rông	X	X	
29	UBND thành phố Kon Tum	X		
30	Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum	X	X	Đơn vị tổng hợp báo cáo
	<b>Tổng số</b>	<b>30</b>	<b>17</b>	

Ngoài 30 đơn vị đã gửi văn bản báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 theo yêu cầu của Tổ Kiểm tra tại Công văn số 2722/CV-TKTra ngày 06/11/2018, cũng đã có các đơn vị gửi báo cáo gồm: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Ban quản lý dự án 98.

Có 17 đơn vị đã ban hành quy chế theo dõi tại đơn vị.